

Bản án số: 01/2019/HS-ST
Ngày: 10/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Quốc Việt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thành Thật Phó chủ tịch hội đồng nhân dân phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.
2. Ông Trần Hùng Bích Cán bộ về hưu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Huỳnh Ngọc Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 156/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2018/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2018/HSST-QĐ ngày 14 tháng 12 năm 2018 đối với:

- Bị cáo: Đinh Thanh Ph sinh năm 1975 tại thành phố X, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: khóm A, phường M, thành phố X, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: đạo phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn N, (chết) và bà Trương Thị C (chết); Vợ Nguyễn Thị L sinh năm 1976, có 01 con chung, sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: Chưa; Nhân thân: Nhỏ đến lớn sống chung với cha mẹ, đi học đến lớp 4 thì nghỉ. Ngày 11/10/2018, bị Công an thành phố X xử phạt vi phạm hành chính 3.500.000 đồng về hành vi điều khiển xe mô tô có nồng độ cồn vượt quá quy định.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/10/2018 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1972. (Vắng mặt)

Cư trú: Ấp TA, xã TB, huyện TH, tỉnh Kiên Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1979. (Vắng mặt)

Cư trú: Ấp TA, xã TB, huyện TH, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 01/8/2018, sau khi uống bia tại đám cưới Đình Thanh Ph điều khiển xe mô tô biển số 67B1-674.40 chở Nguyễn Thị L (vợ của Ph) trên Quốc lộ 91 theo hướng Cần Thơ - X. Khi đến ngã ba giao nhau với đường B thuộc khóm T, phường MT, thành phố X thì va quệt với xe ô tô tải biển số 68C-081.58 do Nguyễn Văn H điều khiển chuyển hướng vào đường B làm xe mô tô của Ph ngã vào lề đường. Lúc này, Ph đuổi theo kêu anh H dừng xe nhưng anh H không dừng thì bị Ph cầm nón bảo hiểm đập hai cái vào cánh cửa bên phải làm móp 01 lỗ 20 x 10cm. Thấy vậy, anh H dừng xe thì Ph đứng trước xe ô tô kêu anh H xuống xe nhưng anh H không xuống nên Ph tiếp tục cầm nón bảo hiểm đập vỡ kính chắn gió phía trước. Sau đó, anh H đến Công an phường MT trình báo sự việc.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 xe ô tô tải biển số 68C-081.58, giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 68C-081.58, giấy chứng nhận đăng ký an toàn giao thông và bảo vệ môi trường biển số 68C-081.58;

- 01 nón bảo hiểm màu xám bạc (Bút lục số: 01, 23, 23A, 25).

Kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 95/KL.HĐ ngày 02/8/2018 của Hội đồng Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố X, xác định: Cánh cửa phải bị móp và kính chắn gió bị vỡ với tổng thiệt hại 21.185.000 đồng (Bút lục số: 33). Ngày 02/8/2018, Ph bồi thường cho anh Nguyễn Văn H 15.000.000 đồng, anh H đề nghị không xử lý hình sự đối Ph (Bút lục số: 63).

Tại cáo trạng số 155/CT-VKS ngày 22/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X truy tố bị cáo Đình Thanh Ph về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị áp dụng:

Về trách nhiệm hình sự: áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo

Đinh Thanh Ph từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận bồi thường và không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) nón bảo hiểm màu xám bạc.

Bị cáo Đinh Thanh Ph khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo nói lời sau cùng đã ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về trách nhiệm hình sự:

Lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai nhận tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, tang vật được thu giữ, kết luận định giá và những chứng cứ khác đã được thu thập được trong quá trình điều tra, đủ căn cứ xác định: Ngày 01/8/2018, Đinh Thanh Ph vì nguyên do nhỏ nhặt đã cầm nón bảo hiểm đập móp cánh cửa bên phải và vỡ kính chắn gió xe ô tô tải do anh Nguyễn Văn H có trách nhiệm quản lý, gây thiệt hại 21.185.000 đồng nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi này.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X truy tố bị cáo là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[2] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội tại nơi có đông người qua lại tại khu vực bến phà, đã thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật. Gây tâm lý hoang man, lo sợ trong nhân dân khi có mâu thuẫn thì các bên tự giải quyết với nhau mà không cần đến sự can thiệp của cơ quan chức năng. Do đó cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quyết định hình phạt:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo điều khiển xe có nồng độ cồn, chỉ vì một duyên do nhỏ nhặt do va chạm giao thông, lẽ ra khi có sự va chạm với xe tải của anh H tại khu vực bến phà có nhiều bảo vệ, có chốt cảnh sát giao thông và trụ sở công an phường gần đó nhưng bị cáo đã dùng nón bảo hiểm đập vào xe nhiều

cái gây móp cửa bên phải và vỡ kính chắn gió bên trái thể hiện sự côn đồ nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo. Lẽ ra phải áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo nhưng Hội đồng xét xử có xem xét người bị hại đã nhận bồi thường và có đơn đề nghị không xử lý hình sự đối với bị cáo, bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình vợ bị cáo bị bệnh tim (thay van 2 lá và van động mạch chủ cơ học), bị cáo có con duy nhất bị bệnh từ nhỏ không có khả năng lao động, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên có xem xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Đối với đề nghị của bị cáo xin được hưởng án treo, đối chiếu với điều kiện được hưởng án treo quy định tại Điều 2, Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao bị cáo không thỏa điều kiện nên không được Hội đồng xét xử không áp dụng.

[4] Về khấu trừ thu nhập đối với bị cáo:

Như nhận định nêu trên, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nguồn thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử có xem xét miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận

[6] Về án phí sơ thẩm:

Bị cáo phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Đinh Thanh Ph** phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Căn cứ vào:

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật hình sự ;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

[1] Xử phạt: Bị cáo Đinh Thanh Ph 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn được tính từ ngày UBND phường M, thành phố X nhận được quyết định Thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Đinh Thanh Ph cho Ủy ban nhân dân phường M, thành phố X, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 nón bảo hiểm màu xám bạc

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11 tháng 12 năm 2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố X và Chi cục thi hành án Dân sự thành phố X)

[3] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo:

Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích điều 26 Luật thi hành án)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh AG;
- VKSND TPLX;
- Công an TPLX;
- THA DS TPLX;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ./

Nguyễn Minh Quốc Việt